

Số: **449/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 36, 39, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 634/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Đỗ Phương A**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Số 28 ngách 106 Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Vũ Quốc B**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Số 8 ngách 21 ngõ 57 Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Phương A và anh Vũ Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội ngày 18/11/2016.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay.

Chị A và anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là Vũ Đỗ C (nữ), sinh ngày 05/10/2018; Ly hôn, chị A và anh B thống nhất ly hôn chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng

[3] Về tài sản chung: Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị A và anh B không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị A và anh B đã thống nhất để chị A chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Phương A và anh Vũ Quốc B;

- **Về con chung:** Xác nhận chị A và anh B có 01 con chung là Vũ Đỗ C(nữ), sinh ngày 05/10/2018; Giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị A, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị A và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị A, anh B để chị A chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014643 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**